TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2022/HSST
Ngày: 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Mai Đức Danh

2. Bà: Nguyễn Thị Sen

- Thư ký Toà án ghi B bản phiên toà: Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/HSST ngày 18/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST- HS, ngày 10/11/2022 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T – Sinh năm: 1991; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: TDP Liên Tr, phường Hải Th, thị xã Nghi S, Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Trần Văn B – Đã chết và con bà Dương Thị T – Sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1994, có 03 con lớn SN 2015, nhỏ SN 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/02/2020, bị Công an huyện Tĩnh Gia nay là Công an Thị xã Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Hữu T1– sinh năm 1999

Địa chỉ: TDP Cao B, phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn B – sinh năm 1990

+ Lê Duy T – sinh năm 1991

Đều có Địa chỉ: TDP Liên Tr, phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Lê Thế H – sinh năm 1996

Địa chỉ: TDP Cao B, phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2022, Trần Văn T cùng với Lê Duy T2 đến nhà Nguyễn Văn B tại TDP Liên Tr, phường Hải Th, TX. Nghi S chơi. Tại đây T gặp Lê Hữu T1đang ngồi chơi ở phòng khách nhà anh B. Do T và T1có mâu thuẫn từ trước nên T lấy một đoạn gậy gỗ dạng chắn song cửa sổ, dài khoảng 1,2m, có đường kính khoảng 0,5cm ở trước cửa nhà anh B rồi đi đến nơi T1ngồi, dùng gậy gỗ đánh liên tiếp vào người Tài, trúng vào đầu, vai và tay trái của T1, làm anh T1bị thương, đoạn gậy gỗ bị gẫy làm đôi. Sau đó được anh H can ngăn nên T vứt lại đoạn gậy gỗ rồi bỏ về còn anh T1được đưa đến trạm y tế phường Hải Th sơ cứu vết thương và đi điều trị tại bệnh viện Hợp Lực và bệnh viện Trung ương Quân đội 108, điều trị.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/2022/TTPY, của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa ngày 31/5/2022 kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Hữu T1được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 365/2022/TTPY ngày 31/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận.

- Vết rách da tại vị trí phía sau đầu bên trái, bờ mép nham nhở có kích thước 2,5cm x 01cm; Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, làm rách da, cơ, mô mềm và gây hội chứng hội chấn động não. Đã được điều trị hiện tại vẫn còn di chứng.

- Hội chứng chấn động não điều trị ổn định; Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu phía sau bên trái.

+ Vết thương rách da tại vị trí mặt ngoài cẳng tay trái có kích thước 1,5cm x01cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn, làm rách da, cơ mô mềm và vỡ mõm khủy tay trái. Đã được điều trị hiện tại vẫn còn di chứng:

Hình ảnh còn đinh và chỉ thép cố định mõm khủy tay trái. Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng dọc mặt sau khủy tay trái đến mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái.

+ Vết tấy đỏ tại vị trí mặt ngoài bắp tay trái có kích thước 07cm x 03cm: Vết tấy đỏ tại vị trí vùng vai trái có kích thước 14cm x 03cm; Vết tấy đỏ tại vị trí vùng vai phải có kích thước 07cm x 04cm: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết da mô mềm, đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, do không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và ngoại lực của vật gây thương tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKSNS - HS ngày 14/10/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Trần Văn T về tội: "*Cố ý gây thương tích"*.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS và đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm đề nghị HĐXX Công nhận việc BTDS đã xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Do có mâu thuẫn từ trước với Lê Hữu T1nên vào khoảng 20 giờ ngày 04/4/2022, Trần Văn T đã có hành vi dùng gậy gỗ gây thương tích cho Lê Hữu T1làm Lê Hữu T1bị tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Lê Hữu T1, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, về nguyên nhân phạm tội giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn từ trước mới dẫn đến hậu quả bị cáo đã dùng gậy gây tổn thương sức khỏe 15% cho anh T1. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, không có chủ ý từ trước nhưng vẫn cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và hậu quả do mình gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã tác động tới gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt vì vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có mẹ già và ba con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương vì vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên nghĩ cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề để bị cáo thấy được tình nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Xét về phần dân sự: Bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền 130 triệu, việc bồi thường đã xong. Bị hại không đề nghị HĐXX giải quyết việc bồi thường mà công nhận phần bồi thường đã xong. Đây là thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX cần công nhận phần bồi thường đã xong.

[5]. Xét về vật chứng gồm: Cây gậy gỗ bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, quá trình điều tra không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Trần Văn T 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 23/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về phần dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã xong.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQĐT CA TX Nghi Sơn;
- Nhà tạm giữ CATX Nghi Sơn
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Cúc